

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ I

TÊN HỌC PHẦN: **KẾT CẤU THÉP NÂNG CAO**

M? H OC PHẦN : **CIE - 478**

HỌC KỲ	5
TÍN CHỈ	2
LẦN THI	1

Ngày thi: 21/04/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
1	152210077	ĐỖ SỸ	TÂN	D15XDDB	8			6		5			6.5	6.4	Sầu pháy Bấu	
2	152210122	ĐOÀN NGUYỄN	NHẬT	D15XDDB	6			0		5			HP	0.0	Khăng	
3	152211699	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	D15XDDB	8			7		4			6	6.2	Sầu pháy Hai	
4	152211700	NGUYỄN THÁI	LAI	D15XDDB	8			6.5		4			6	6.1	Sầu pháy Mất	
5	152211702	PHẠM VĂN	CHUNG	D15XDDB	10			8		7			8.5	8.4	Tằm pháy Bấu	
6	152211705	NGUYỄN	QU?	D15XDDB	8			7		6			8.5	7.8	Báy pháy Tằm	
7	152211707	PHẠM VĂN	THOẠI	D15XDDB	8			6		4.5			8	7.2	Báy pháy Hai	
8	152211711	NGUYỄN DUY	HÂN	D15XDDB	6			6		4.5			V	0.0	Khăng	
9	152211712	NGUYỄN CÔNG	KHOA	D15XDDB	10			8		6			7.5	7.7	Báy pháy Báy	
10	152211713	TRẦN ĐĂNG	HIẾU	D15XDDB	10			7.5		6			4.5	6.0	Sầu	
11	152211717	LÊ VĂN	QUỐC	D15XDDB	6			7		7			5.5	6.0	Sầu	
12	152211718	ĐINH NHƯ	HUẤN	D15XDDB	8			7.5		5			7	6.9	Sầu pháy Chèn	
13	152211719	LÊ THANH	THẢO	D15XDDB	10			7.5		6			8.5	8.2	Tằm pháy Hai	
14	152211720	PHẠM HỮU	T?NH	D15XDDB	6			7		6			5	5.6	Nằm pháy Sầu	
15	152211721	NGUYỄN XUÂN	TRIỀU	D15XDDB	8			7		5			5.5	6.0	Sầu	
16	152211723	PHAN TRƯỜNG	SƠN	D15XDDB	10			8		6			5.5	6.6	Sầu pháy Sầu	
17	152211724	LÊ TÂN	SĨ	D15XDDB	6			7		4.5			7	6.5	Sầu pháy Nằm	
18	152211728	TRƯƠNG QUANG	B?NH	D15XDDB	6			0		5			HP	0.0	Khăng	
19	152211729	NGUYỄN VĂN	ĐÁCH	D15XDDB	6			6.5		8			7	6.9	Sầu pháy Chèn	
20	152211730	PHAN THỨC	KHOA	D15XDDB	10			8		4.5			5	6.1	Sầu pháy Mất	
21	152211731	LÊ MINH	TIỀN	D15XDDB	10			7		6			7.5	7.6	Báy pháy Sầu	
22	152211732	ĐẶNG Đ?NH	DỪNG	D15XDDB	10			7		7			8.5	8.3	Tằm pháy Ba	
23	152211733	VƯƠNG HIỆP	THÁI	D15XDDB	10			6		6			6.5	6.9	Sầu pháy Chèn	
24	152211734	NGUYỄN PHƯỚC	HẠNH	D15XDDB	10			7		8			8.5	8.4	Tằm pháy Bấu	
25	152211736	TRẦN CÔNG	QUYỀN	D15XDDB	8			6.5		5			5	5.7	Nằm pháy Báy	
26	152211737	NGUYỄN VĂN	THÀNH	D15XDDB	8			7		7			7	7.2	Báy pháy Hai	
27	152211738	V? HOÀI	PHA	D15XDDB	10			6.5		5			6	6.5	Sầu pháy Nằm	
28	152211739	PHẠM	TRUY	D15XDDB	10			7		5			4	5.5	Nằm pháy Nằm	
29	152211740	PHẠM VĂN	HIẾU	D15XDDB	10			8		6			7.5	7.7	Báy pháy Báy	
30	152211741	LÊ BẢO	THY	D15XDDB	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu	
31	152211742	NGUYỄN QUANG	SINH	D15XDDB	10			8.5		10			9	9.2	Chèn pháy Hai	
32	152211743	NGUYỄN THẾ	TRUYỀN	D15XDDB	10			7		6			HP	0.0	Khăng	
33	152211745	NGUYỄN VĂN	HÙNG	D15XDDB	8			7.5		6			6.5	6.8	Sầu pháy Tằm	
34	152211746	BÙI VĂN	TOÀN	D15XDDB	10			8		7			9	8.7	Tằm pháy Báy	
35	152211747	LÊ TRUNG THANH	B?NH	D15XDDB	8			8		10			9	8.9	Tằm pháy Chèn	
36	152211748	TRẦN VĂN	THANH	D15XDDB	10			7		4			7.5	7.3	Báy pháy Ba	
37	152211749	TRẦN Đ?NH	HÓA	D15XDDB	8			8		5			5	5.9	Nằm pháy Chèn	
38	152211750	HỒ CẨM	NHUNG	D15XDDB	10			7.5		9			7	7.8	Báy pháy Tằm	
39	152211751	NGUYỄN	HƯỜNG	D15XDDB	10			6.5		6			5.5	6.4	Sầu pháy Bấu	
40	152211752	PHAN QUỐC	CÔNG	D15XDDB	8			6.5		6			7	6.9	Sầu pháy Chèn	

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	152211753	ĐẶNG VĂN	MẶN	D15XDDB	10			6.5		4.5			6	6.5	Sau phap? Nàm		
42	152211754	LÊ	THẢO	D15XDDB	6			8		6			8	7.4	Baý phap? Bấu		
43	152211756	NGUYỄN BÁ	DŨNG	D15XDDB	10			8		8			9	8.9	Taỉm phap? Chèn		
44	152211757	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	D15XDDB	8			6		7			6	6.5	Sau phap? Nàm		
45	152211758	NGUYỄN THỊ XUÂN	THU	D15XDDB	10			8		6			8.5	8.3	Taỉm phap? Ba		
46	152211760	NGUYỄN TẤN	HUY	D15XDDB	10			8		6			6.5	7.2	Baý phap? Hai		
47	152211761	TRẦN THANH	TUẤN	D15XDDB	10			7		6			7	7.3	Baý phap? Ba		
48	152211763	NGUYỄN VĂN	CHUNG	D15XDDB	10			8		6			6.5	7.2	Baý phap? Hai		
49	152211764	LÊ VIỆT	LUÂN	D15XDDB	10			8		7			6	7.1	Baý phap? Mất		
50	152211709	NGUYỄN PHONG	NHÀN	D15XDDB	10			6.5		6			8	7.8	Baý phap? Taỉm		
1	0007	HUỲNH NGỌC	ĐỨC	D15XDD	10			7		6			8.5	8.1	Taỉm phap? Mất		
2	0008	ĐÀO DUY	PHƯƠNG	D15XDD	10			7		6			7	7.3	Baý phap? Ba		
3	0053	TRẦN VĂN	LAI	D15XDD	8			6		5			7.5	7.0	Baý		
4	0057	NGUYỄN ĐỨC	THÔNG	D15XDD	10			7		5			8	7.7	Baý phap? Baý		
5	0070	TRƯƠNG THÀNH	NAM	D15XDD	8			8		7			9	8.4	Taỉm phap? Bấu		
6	0128	NGUYỄN Đ?NH	TƯ	D15XDD	10			6		8			8.5	8.3	Taỉm phap? Ba		
7	0136	NGUYỄN ĐỨC	LIÊM	D15XDD	8			6		6			5	5.8	Nàm phap? Taỉm		
8	0137	BÙI VĂN	CƯỜNG	D15XDD	10			8		7			6	7.1	Baý phap? Mất		
9	0143	PHẠM VĂN	B?NH	D15XDD	6			7		6			7	6.7	Sau phap? Baý		
10	0156	CAO VĂN	THIỆT	D15XDD	8			7		6			8.5	7.8	Baý phap? Taỉm		
11	0160	LÊ PHƯỚC	DUY	D15XDD	8			7		6			6.5	6.7	Sau phap? Baý		
12	0113	TRẦN MINH	KHANG	D15XDD	8			8		5			7	7.0	Baý		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	58	94%	
2	Số sinh viên nợ	4	6%	
TỔNG CỘNG :		62	100%	

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 05 năm 2012

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim ĐứcTrần Quốc BảoThS. Nguyễn Quốc LâmThS. Nguyễn Hữu Phú